

Số: **5313** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **28** tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 8772/TTr-SKHĐT ngày 15 tháng 10 năm 2014 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 5725/STP-KSTT ngày 14 tháng 10 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 (một) thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

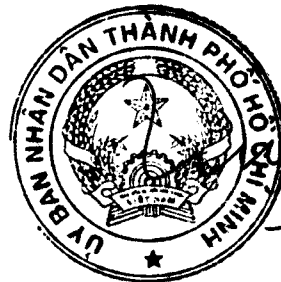
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP;
- UBMTTQ TP và các thành viên (6);
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: các PVP;
- Sở Tư pháp (Phòng Kiểm soát TTHC);
- Sở Thông tin – Truyền thông;
- TT Công báo TP; TT Tin học TP;
- Lưu: VT, (CCHC/Đ). **32**

CHỦ TỊCH



Lê Hoàng Quân



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 5319 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2014
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Tên văn bản QPPL quy định thủ tục hành chính mới
1	Thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty cổ phần chưa đại chúng	Chứng khoán	Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty cổ phần chưa đại chúng

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức (Công ty cổ phần chưa đại chúng) nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (32 Lê Thánh Tôn, Quận 1) vào buổi sáng thứ hai đến thứ bảy, từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ và cấp biên nhận cho người nộp.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến bằng văn bản yêu cầu tổ chức phát hành bổ sung, sửa đổi hồ sơ. Thời gian nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ được tính từ thời điểm tổ chức phát hành hoàn thành việc bổ sung, sửa đổi hồ sơ.

- Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho tổ chức đăng ký và công bố trên trang thông tin điện tử về việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ của tổ chức đăng ký.

- Bước 4: Tổ chức căn cứ vào ngày hẹn ghi trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại bộ phận trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư vào buổi chiều thứ hai đến thứ sáu, từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

Alb

2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại trụ sở Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ (theo mẫu);
- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán;
- Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua tiêu chí và danh sách lựa chọn đối tượng được chào bán trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- Tài liệu cung cấp thông tin về đợt chào bán cho nhà đầu tư (nếu có);
- Tài liệu chứng minh đáp ứng tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài và tuân thủ quy định về hình thức đầu tư trong trường hợp chào bán cho nhà đầu tư nước ngoài.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thông báo.


8. Phí, lệ phí (nếu có): Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Giấy đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ (Mẫu số 01).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)

- Có quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành trong trường hợp tổ chức phát hành là doanh nghiệp thuộc lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán. 

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

Cổ phiếu: (tên cổ phiếu)

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN

1. Tên tổ chức đăng ký chào bán (đầy đủ):
2. Tên giao dịch:
3. Vốn điều lệ (nêu rõ vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh và vốn điều lệ thực góp):
4. Địa chỉ trụ sở chính:
5. Điện thoại:Fax:
6. Nơi mở tài khoản:Số hiệu tài khoản:
7. Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ngàytháng.....năm.....
 - Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:Mã số:
 - Sản phẩm/dịch vụ chính:
 - Tổng mức vốn kinh doanh:

II. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN

1. Tên cổ phiếu:
2. Loại cổ phiếu: (nêu rõ các đặc điểm liên quan đến cổ phiếu chào bán trong trường hợp cổ phiếu chào bán không phải là cổ phiếu phổ thông).
3. Mệnh giá cổ phiếu:đồng.
4. Thời gian hạn chế chuyển nhượng:


4

5. Giá chào bán cao nhất dự kiến:đồng/cổ phiếu.
6. Giá chào bán thấp nhất dự kiến:đồng/cổ phiếu.
7. Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán:cổ phiếu.
8. Thời gian chào bán: (Nêu thời điểm bắt đầu thực hiện chào bán và thời điểm kết thúc việc chào bán).
9. Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến:đồng.
10. Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành:

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

(Nêu phương án sử dụng, tiến độ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán và nguồn vốn đối ứng khác (nếu có))


IV. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC CHÀO BÁN

- a) Tiêu chí lựa chọn đối tượng được chào bán:
- b) Danh sách dự kiến (đính kèm):
- c) Quan hệ của các đối tượng được chào bán với thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc điều hành (nếu có).

V. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

- Tổ chức bảo lãnh phát hành (nếu có)
-

VI. TÀI LIỆU KÈM THEO

1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.
2. Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua tiêu chí lựa chọn đối tượng được chào bán cổ phiếu riêng lẻ và danh sách các đối tượng được chào bán dự kiến.
3. Tài liệu cung cấp thông tin cho nhà đầu tư (nếu có).
4. Văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh có điều kiện (nếu có). 


5. Các giải trình hoặc/và tài liệu chứng minh đáp ứng tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài và tuân thủ quy định về hình thức đầu tư trong trường hợp chào bán cho nhà đầu tư nước ngoài.

6. Cam kết bảo lãnh phát hành (nếu có).

7. Các tài liệu khác (nếu có).

.....ngày ... tháng... năm ...

(tên tổ chức chào bán)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHỦ TỊCH 

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

